

THÍ BÁT PHƯƠNG THIÊN NGHI TẮC _MỘT QUYỂN_

Phạn Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiên_ Viện Phiên Kinh_ Quán Đỉnh A Xà
Lê thuật

Phạn Việt dịch : HUYỀN THANH

Phàm cúng thí 8 Thiên. Trước tiên bày biện thức ăn uống để cúng thí là : Nấu cháo tạp có 5 vị đậm đặc, đừng nấu lỏng. Năm vị là : Gạo tẻ, đậu xanh, mè, sữa, bơ của bò với lượng nhiều ít bằng nhau. Dùng ý khiến cho cháo có vị, nêm chút ít muối, cần nên Hộ Tĩnh rồi bỏ đầy trong cái bồn bằng sứ. Cắm 12 cây nến sáp nhỏ, mai Bạch Đàn Hương, Để hoa mùa, nước sạch ở nơi cúng thí. Tám phương đều xoa tô làm một cái Đàn nhỏ. Trước tiên để một cái bát nhỏ sạch, cháo, hương, hoa ấy mỗi mỗi đều khiến người nâng cao lên tùy theo người niệm tụng. Sau đó Người Niệm Tụng nên chí Tâm khải thỉnh Thiên Vương của 8 phương với Quyển Thuộc giáng phó Đạo Trường đều y theo Bản Vị.

Trước hết là phương Đông, tụng **Đế Thích Chân Ngôn**. Thoạt tiên tẩy rửa chút ít nước sạch, liền xoa hương bên dưới. Tiếp phía dưới là hoa mùa, tiếp bên dưới là cháo, tiếp đem nến sáp cắm ở trên cháo. Tiếp dùng hương đốt phụng hiến 3 lần, niệm tụng Chân Ngôn kêu lời cầu xin ủng hộ “ **Xin Thiên Vương vui vẻ giúp Phước cho Chủ Đạo Trường** ”

_ Tiếp đến phương Đông Nam là phương của **Hỏa Thiên** cũng như vậy. Đề tụng **Bản Thiên Chân Ngôn** rồi theo thứ tự mà cúng thí.

_ Tiếp phương Nam là **Diễm Ma Thiên**

_ Tiếp phương Tây Nam là **La Sát Thiên**

_ Tiếp phương Tây là **Thủy Thiên**

_ Tiếp phương Tây Bắc là **Phong Thiên**

_ Tiếp phương Bắc là **Đa Văn Thiên**

_ Tiếp phương Đông Bắc là **Y Xá Na Thiên**

Cuối cùng lưu lại chút cháo thừa với nhiều nước sạch. Ở trong cháo: nêm chút ít bánh , trái, hương xoa, hoa mùa. Gom chung xong, tụng **Cam Lộ Chân Ngôn** và tay Ấn gia trì khiến người nâng cao tiến về Tĩnh Xứ rồi rải trên đất bố thí cho Quỷ Thần ác. Nguyên ủng hộ cho Thí Chủ vui vẻ. Tức chấm dứt sự trông ngóng xa xôi mà nên quay về chốn cũ.

1) Đông Phương Đế Thích Thiên Chân Ngôn :

ॐ ॐ इन्द्राय नमः

Ấn, ấn nại la dã, sa phộc hạ

OM INDRAYA SVÀHÀ

2) Đông Nam Phương Hỏa Thiên Chân Ngôn :

ॐ ॐ अग्नेय नमः

Ān, a ngät nǎng duệ, sa phộc hạ

OM AGNAYE SVÀHÀ

3) Nam Phương Diêm Ma Thiên Chân Ngôn :

ॐ दमय ष्ट

Ān, diêm ma dã, sa phộc hạ

OM YAMMAYA (?YAMÀYA) SVÀHÀ

4) Tây Nam Phương La Sát Thiên Chân Ngôn :

ॐ नृश ष्ट

Ān, nãi lý đế duệ, sa phộc hạ

OM NRITYE SVÀHÀ

5) Tây Phương Thủy Thiên Chân Ngôn :

ॐ वरुण ष्ट

Ān, phộc lỗ noa dã, sa phộc hạ

OM VARUNAYA SVÀHÀ

6) Tây Bắc Phương Phong Thiên Chân Ngôn:

ॐ वयव ष्ट

Ān, phộc dã phệ, sa phộc hạ

OM VAYAVE (?VÀYAVE) SVÀHÀ

7) Bắc Phương Đa Văn Thiên Chân Ngôn :

ॐ वैश्रम ष्ट

Ān, phệ thất la ma noa dã, sa phộc hạ

OM VAI'SRAMANAYA SVÀHÀ

(Bản khác ghi là : OM VAI'SRAVANÀYA SVÀHÀ)

8) Đông Bắc Phương I Xá Na Thiên Chân Ngôn :

ॐ इक्ष्ण ष्ट

Ān, I xá na dã, sa phộc hạ

OM I'SANAYA SVÀHÀ

Mỗi một vị trí đều tụng **Bản Chân Ngôn** , rõ ràng nhớ kỹ vật bên dưới theo thứ tự. Trước tiên là nước, tiếp đến hương xoa bôi (dầu thơm), tiếp đến hoa, tiếp đến cháo, tiếp đến nến, tiếp đến hương đốt ... khắp các vị trí xong, liền tụng **Tu Di Vương Chân Ngôn** gia trì 21 biến, 35 biến. Chân Ngôn là:

ॐ सुमेरु कर्पय ॐ सुरसुर प्रसुर ष्ट

Ān, tô mê lỗ yết sáp ba dã. Ān, tố lỗ, tố lỗ, bát la tố lỗ, bát la tố lỗ, sa phộc hạ

OM SUMERU KARPAYA _ OM, SURU SURU, PRASURU PRASURU _ SVÀHÀ

Cúng Thí chung xong. Sau đó rửa tay, lại cúng thí trong Đạo Trường, Phát Khiển, Phụng Tống Thánh Chúng. Lấy vật cúng dường lui về. Sau đó xoa lau Đàn.

Thượng Phương Phạm Thiên Chân Ngôn (Như Quy Mệnh)

ॐ वृश्चि स्रज्

Án, một la hám ma ninh, sa phộc hạ

OM BRAHMANE SVÀHÀ

(Bản khác ghi là : OM BRAHMANI SVÀHÀ)

Hạ Phương Địa Thiên Chân Ngôn :

ॐ वृषिञ्चि स्रज्

Án, táp li thể vĩ duệ, sa phộc hạ

OM PṚTHIVYAI SVÀHÀ

(Bản khác ghi là : OM PṚTHIVÌYE SVÀHÀ)

6 vật thuộc nhóm nước... đều khiến một người dùng tay nâng cao lên. Sau đó tùy theo điều cúng thí. Cúng Thí xong khiến đứng thẳng ở vị trí Cúng Thí cuối cùng. Theo thứ tự như vậy cần nên thu lấy nển sáp, cần ở tại Ý. Cúng Thí xong chẳng nên để cho nhớ uest vậy

Nhật Thiên Chân Ngôn :

ॐ स्रज्श किरं ह्रु वृश्चि स्रज्

Án, sa ha tát la kế la nam, hồng, đô lê, sa phộc hạ

OM SAHASRA KERANAM HÙM TULE SVÀHÀ

Nguyệt Thiên Chân Ngôn:

ॐ स्रम स्रज् ह्रु स्रज्

Án, tố ma, bát la bệ, hồng, sa phộc hạ

OM SRAMA PRABHE HÙM SVÀHÀ

(Bản khác ghi là : OM SOMA PRABHE HÙM SVÀHÀ)

Cam Lộ Chân Ngôn :

स्रज् श्रुचय गणगणय गृह्य ॐ स्र स्रस्र स्रस्र स्रज्

Năng mô tô lỗ bá dã, đát tha ngiệt đa dã. Đát nễ dã tha : Án, tô lỗ, bát la tô lỗ, bát la tô lỗ, sa phộc hạ

NAMO SURÙPAYA TATHÀGATÀYA

TADYATHÀ : OM SURU PRASURU PRASURU SVÀHÀ

Thí Âm Thực Chân Ngôn :

स्रज् स्रज् गणगणगणगण ॐ स्रि स्रि स्रिस्रि स्रिस्रि ह्रु

Năng mô tát phộc đát tha ngiệt đa phộc lộ chỉ đế. Án, bà la bà la, tam bà la tam bà la, hồng

NAMO SARVA TATHÀGATA AVALOKITE

OM BHARA BHARA SAMBHARA SAMBHARA HÙM

Nếu có người cầu tất cả việc Cát Tường thì cần phải xây dựng Đạo Trường xong trong một ngày. Đầu đêm nên cúng thí Thiên Vương ở 8 phương với Phạm Thiên, Địa Thiên, các Tú Diệm, Quỷ Thần... Sau đó Phát Khiển Thánh Chúng.

Lúc bắt đầu phá bỏ Đạo Trường thì y theo Pháp như vậy mà làm thì hết thầy tất cả Thánh Hiền đều vui vẻ khiến cho được giúp Phước, được Cát Tường

NGHI TẮC CÚNG THÍ BÁT PHƯƠNG THIÊN

_ Hết _

10/01/1998